TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Khương Thị Lơ và bà Lê Thị Phương Thuận;

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 28- 12 -2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 20-02-2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1988 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S và con bà Phạm Thị A; có vợ là Đào Thị P, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 02-8-2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đăng K, sinh năm 1995 tại xã T, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Kh và con bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 02-8-2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

3. Tống Văn T, sinh năm 1988 tại xã T, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12;

dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Tống Văn Th và con bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 02-8-2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn D, sinh năm 1992 tại xã P, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và con bà Vũ Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 02-8-2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Công Th, sinh năm 1989 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn G, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Công T và con bà Vũ Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 02-8-2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đào Đình C, sinh năm 1995; anh Vũ Văn V, sinh năm 1984; anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tống Văn T, Trần Công Th, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Đăng K, Phạm Văn D, anh Nguyễn Văn S và anh Vũ Văn V là bạn xã hội đều sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 30-7-2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy H đến nhà văn hóa thôn Mai Trung, xã Tân Trường gặp và đưa 400.000đ nhờ T mua hộ. Cùng lúc này có anh V cũng đưa T 500.000đ nhờ mua hộ ma túy đá (đưa tiền mặt 300.000đ, chuyển vào tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 0341007038684 của T 200.000đ). Do không biết chỗ mua ma túy nên T sử dụng điện thoại di động Samsung A7 màu vàng gắn sim số 0869888922 gọi bằng Messenger nhờ D mua hộ ma túy đá. T sử dụng tài khoản ngân hang Vietcombank số 0341007038684 chuyển 200.000đ đến tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số 0341007079815 của D, đồng thời đến quán điện thoại của anh Nguyễn Văn X ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng nhờ anh X chuyển đến tài khoản ngân hàng số 0341007079815 của D 700.000đ. Tổng số tiền T chuyển nhờ D mua ma túy là 900.000đ; sau đó T quay về chỗ H đợi. Một lúc sau Th điều khiển xe mô tô BKS 34F-9090 (là xe của Th) chở anh S đến nhà văn hóa thôn Mai Trung gặp H và T. D sau khi nhận được tiền T chuyển thì sử dụng số

điện thoại 0967778391 gọi đến số 0988840592 của anh Đào Đình C ở thôn P, xã P, huyện C hỏi mua 900.000đ ma túy đá, C hẹn giao ma túy tại nhà C. Do D không có xe nên Th điều khiển xe mô tô BKS 34F-9090 chở H đi đón D đến nhà C nhận ma túy. Khi đến đoạn nhà C, H và Th đứng ngoài đường đợi, D đi bộ đến cổng nhà C dừng lại sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển 1.000.000đ (gồm 900.000đ mua ma túy đá và 100.000đ tiền D nợ từ trước) vào tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số 0341000669292 của C. Sau khi nhận được tiền, C giao cho D 01 túi ma túy đá (dạng túi nilon trong suốt, viền nắp túi màu đỏ, kích thước khoảng (2x3)cm), bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. D cầm túi ma túy đi ra chỗ Th, H đứng đợi; cả 3 cùng quay xe về nhà văn hóa thôn Mai Trung, xã Tân Trường. Tại đây, H chia túi ma túy làm đôi, đưa V 1/2; còn 1/2 H chia cho T một ít để T đi về. Trước khi về T gọi Messenger cho K bảo mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra nhà văn hóa. K mang bộ dụng cụ đến rồi cùng Th, H, D và anh S ra khu vực đường bê tông thuộc cánh đồng thôn Mai Trung, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng sử dụng số ma túy của H. Vào hồi 23 giờ cùng ngày, khi các bị cáo và anh S đang sử dụng thì bị phát hiện, **thu giữ**: 01 chai nhựa, nắp chai có đục lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu hồng; 02 bật lửa ga; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1.5x1.7cm, bờ mép túi nham nhở (dạng bị xé), bên trong có dính chất bột màu trắng; 01 xe máy Honda Dream, BKS 34F9-9090; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A15 màu đen gắn sim số 0393005111 của H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0967778391 của D; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 màu vàng gắn sim số 0869888922 của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0981636543 của K.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với: Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn D, Nguyễn Đăng K, Trần Công Th, anh Vũ Văn V và anh Nguyễn Văn S đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể; Tống Văn T âm tính với các chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 03-8-2022, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Chất rắn mầu đen bám dính trên coong thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại *Methamphetamine*. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể mầu trắng bám dính bên trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại *Methamphetamine*. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 26-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tống Văn T, Phạm Văn D, Trần Công Th, Nguyễn Đăng K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên Bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Tống Văn T, Phạm Văn D, Trần Công Th, Nguyễn Đăng K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 27 tháng đến 30 tháng tù; bị cáo Nguyễn Đăng K, Tống Văn T, Phạm Văn D, Trần Công Th từ 25 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02-8-2022.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, nắp chai có đục lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu hồng; 02 bật lửa ga; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1.5x1.7cm, bờ mép túi nham nhở (dạng bị xé), bên trong có dính chất bột màu trắng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda Dream, BKS 34F9-9090; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A15 màu đen gắn sim số 0393005111 của H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0967778391 của D; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 màu vàng gắn sim số 0869888922 của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0981636543 của K.

Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều thừa nhận bị cáo H bỏ tiền ra mua ma túy, bị cáo K chuẩn bị dụng cụ để mọi người sử dụng ma túy; bị cáo D, T, Th tích cực dùng phương tiện của mình đi mua ma túy về cho các bị cáo và anh S cùng sử dụng. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản vụ việc; Kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 03-8-2022 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 30-7-2022, tại thôn Mai Trung, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, H đưa cho T số tiền 400.000đ, T đưa cho D nhờ mua hộ ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Th sử dụng xe mô tô BKS 34F9-9090 chở H và D đến nhà anh C ở xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy thì T bảo K cung cấp dụng cụ cho H, D, Th và anh S cùng K sử dụng ma túy tại khu vực cánh đồng thôn Mai Trung, xã Tân Trường thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được *Methamphetamine* là dạng ma túy tổng hợp Nhà nước cấm sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý cung cấp ma túy cho nhau và cho người khác (anh Nguyễn Văn S) cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo và chất ma túy cho anh S cùng sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người và sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau: H cung cấp tiền mua ma túy, pha chế ma túy cho các bị cáo cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; K cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, T liên hệ mua ma túy và là người gọi K mang bộ dụng cụ đến nên 2 bị cáo giữ vai trò thứ hai ngang nhau; D, Th giúp H mua và mang được ma túy về cho các bị cáo và anh S cùng sử dụng nên giữa vai trò thứ ba.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, nắp chai có đục lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh (cóong thủy tinh) và 01 ống hút nhựa màu hồng; 02 bật lửa ga; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1.5x1.7cm, bờ mép túi nham nhở (dạng bị xé), bên trong có dính chất bột màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội. HĐXX tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy Honda Dream, BKS 34F9-9090 của Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0967778391 của D; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 màu vàng gắn sim số 0869888922 của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0981636543 của K, các bị cáo đều xác định có dùng vào việc phạm tội, HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A15 màu đen gắn sim số 0393005111 của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại, đề nghị sung vào ngân sách nhà nước, HĐXX chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Anh Đào Đình C có hành vi bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã khởi tố trong vụ án khác.

Anh Vũ Văn V có hành vi sử dụng hết số ma túy nhờ mua hộ, Công an huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ-XPHC ngày 26/8/2022 là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Cẩm Giàng đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134/QĐ-XPHC ngày 26-8-2022.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H, bị cáo Tống Văn T, bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Trần Công Th, bị cáo Nguyễn Đăng K, phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 30 *(ba mươi)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02-8-2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 28 *(hai mươi tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02-8-2022.

Xử phạt bị cáo Tống Văn T 28 *(hai mươi tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02-8-2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 26 *(hai mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02-8-2022.

Xử phạt bị cáo Trần Công Th 26 *(hai mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02-8-2022.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, nắp chai có đục lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh (cóong thủy tinh) và 01 ống hút nhựa màu hồng; 02 bật lửa ga; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1.5x1.7cm, bờ mép túi nham nhở (dạng bị xé), bên trong có dính chất bột màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy Honda Dream, BKS 34F9-9090; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0967778391; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 màu vàng gắn sim số 0869888922; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám gắn số sim 0981636543; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A15 màu đen gắn sim số 0393005111.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 28-12-2022).*

Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo H, K, Th, Th, D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H Cẩm Giàng ;
- Cơ quan THA hình sự công an H Cẩm Giàng
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy